

BẢN TIN TUẦN

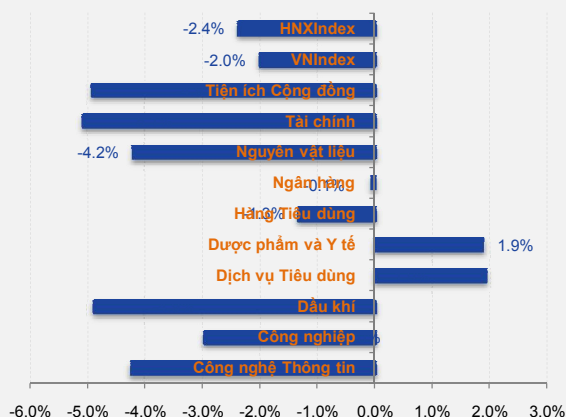
Tuần GD từ: 6/17/2013 - 6/21/2013

| Index Tuần | HOSE | +/- | HNX | +/- |
|----------------------------|---------|----------|---------|----------|
| Thông kê thị trường | | | | |
| Index | 498.8 | ↓ -2.0% | 64.1 | ↓ -2.4% |
| KLGD (trCP) | 318.3 | ↓ -10.6% | 167.5 | ↓ -25.5% |
| GTGD (tỷ VND) | 5,729.1 | ↓ -10.3% | 1,371.3 | ↓ -34.9% |
| Tổng cung (trCP) | 484.3 | ↓ -30.8% | 410.0 | ↓ -5.8% |
| Tổng cầu (trCP) | 430.2 | ↓ -37.4% | 327.8 | ↓ -15.2% |

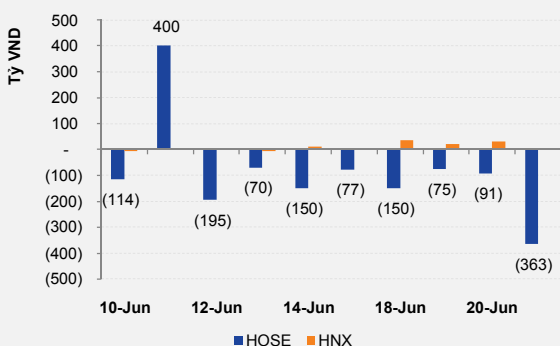
Giao dịch NĐT nước ngoài

| | | | | |
|-----------------|----------|---------|--------|----------|
| KL mua (trCP) | 45.12 | ↑ 60.8% | 12.40 | ↑ 78.1% |
| KL bán (trCP) | 81.34 | ↑ 93.4% | 3.15 | ↓ -39.8% |
| GT mua (tỷ VND) | 1,155.06 | ↑ 8.3% | 151.05 | ↑ 85.3% |
| GT bán (tỷ VND) | 1,910.92 | ↑ 59.7% | 57.58 | ↓ -27.2% |

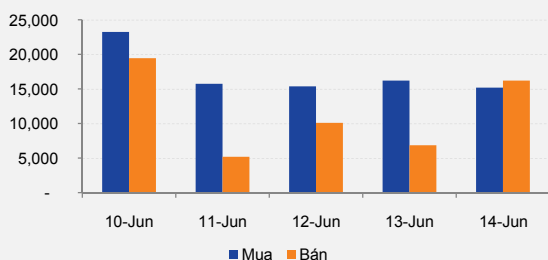
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Giá trị giao dịch tự doanh trên HOSE



THỊ TRƯỜNG ĐIỀU CHỈNH NHẸ TRONG TUẦN QUA DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG SẼ GIẢNG CÒ HOẶC GIẢM ĐIỂM TRONG TUẦN TỚI.

Kinh tế vĩ mô

- Quan ngại Mỹ giảm QE, dòng tiền rút mạnh khỏi các nền kinh tế mới nổi, giá vàng giảm sâu
- NHNN ban hành dự thảo Thông tư về mua bán, xử lý nợ xấu của VAMC.

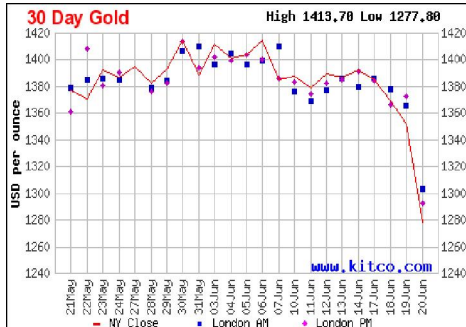
Thị trường chứng khoán

- Hai chỉ số VN-Index và HNX-Index đều giảm điểm trong tuần qua, với mức giảm lần lượt là 2% và 2.09%. Thanh khoản sụt giảm trong trong đa số các phiên giao dịch trong tuần, với động thái cơ cấu mạnh danh mục của khối ngoại trong phiên cuối tuần giúp cho thanh khoản thị trường tương đương với tuần trước.
- Với động thái cơ cấu lại danh mục của các quỹ ETF cũng như hoạt động rút tiền của khối ngoại thì khối ngoại đã có năm phiên bán ròng liên tiếp trong tuần với giá trị bán tuần này lên tới 756 tỷ đồng.

Phân tích kỹ thuật

- Cả hai chỉ số VN-Index và HNX-Index đều giảm điểm khá mạnh với thanh khoản tương đương tuần trước.
- Chỉ báo RSI phân kỳ với hai chỉ số VN-Index và HNX-Index.
- Chỉ số VN-Index và HNX-Index giảm điểm qua mức hỗ trợ của MA20. Đường DI- của VN-Index cũng như HNX-Index đều cắt lên DI+.

Nhận định: Thị trường chứng khoán đã trải qua một tuần giao dịch nhiều sóng gió khi 2 quỹ ETF tiến hành cơ cấu danh mục và dòng vốn ngoại liên tiếp rút ra khỏi thị trường chứng khoán mới nổi trong đó có Việt Nam. Thị trường chứng khoán thế giới liên tục giảm sâu trong những phiên giao dịch cuối tuần càng làm cho nhà đầu tư thêm lo ngại về động thái rút vốn của khối ngoại. Tính chung cả tuần chỉ số VN-Index giảm 2%, chỉ số HNX-Index giảm 2.09%. Khối lượng giao dịch sàn HSX đạt 308 triệu đơn vị và sàn HNX đạt 203 triệu đơn vị. Xét về yếu tố kỹ thuật, sau sáu phiên giảm điểm liên tiếp và phá vỡ các ngưỡng hỗ trợ quan trọng VN-Index đã đánh mất xu hướng tăng điểm được tạo lập trước đó. Mặc dù thị trường đã có hai phiên tăng điểm giữa tuần nhưng mức tăng nhẹ và khối lượng sụt giảm mạnh trong các phiên phục hồi này là tín hiệu cho thấy lực cầu suy giảm và củng cố nhận định xu hướng đã đảo chiều. Cùng với diễn biến xấu đi của thị trường thế giới, hiện tại chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm thận trọng và khuyến nghị nhà đầu tư xem xét duy trì tỷ trọng tiền mặt trong danh mục ở mức cao.

STT Thông tin cập nhật trong tuần
Quan điểm đánh giá của SHS
1 Quan ngại Mỹ giảm QE, dòng tiền rút mạnh khỏi các nền kinh tế mới nổi, giá vàng giảm sâu


Kết thúc phiên họp của Ủy ban thị trường Mở liên bang, FED tuyên bố vẫn duy trì chương trình mua vào trái phiếu hàng tháng có giá trị 85 tỷ USD. Chương trình có thể giảm dần về cuối năm và đi đến kết thúc vào giữa năm 2014 nếu kinh tế Mỹ tiếp tục cải thiện (tỷ lệ thất nghiệp xuống 6.5% hoặc thấp hơn, lạm phát 2.5%). Hiện tỷ lệ thất nghiệp Mỹ đến cuối tháng 5 là 7.6%, tỷ lệ lạm phát 1.1%, thấp nhất trong 53 năm. Đây vẫn là cơ sở để nền kinh tế lớn nhất thế giới tiếp tục các giải pháp hỗ trợ tăng trưởng. Tuy nhiên, quan ngại khả năng FED thu hẹp chương trình nới lỏng định lượng vẫn khiến nhà đầu tư rút mạnh tiền khỏi các nền kinh tế mới nổi, đẩy mạnh bán vàng khiến giá vàng giảm sâu.

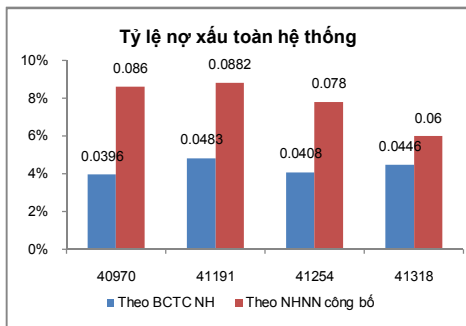
Dòng vốn lên tới 3.900 tỷ USD đổ vào thị trường mới nổi trong 4 năm qua, sau thời điểm khủng hoảng tài chính toàn cầu, đang đảo chiều rút khỏi thị trường này. Theo số liệu của EPFR Global, trong 3 tuần kết thúc vào ngày 12/6, hơn 19 tỷ USD đã được rút khỏi các quỹ đầu tư vào tài sản thị trường mới nổi. Đây là mức rút vốn mạnh nhất kể từ năm 2011. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng 5,6 tỷ USD trái phiếu Brazil và 3,2 tỷ USD trái phiếu Ấn Độ. Dòng tiền bị rút mạnh khiến đồng nội tệ của các quốc gia mới nổi liên tục giảm giá. Thanh khoản hệ thống Ngân hàng Trung Quốc cũng bị ảnh hưởng nặng nề khiến lãi suất qua đêm tăng 5,27% trong một ngày, cao nhất mọi thời đại. NHTW Trung Quốc hôm qua 20/6 đã phải bơm 50 tỷ Nhân dân tệ (8.2 tỷ USD) vào hệ thống tài chính nhằm hỗ trợ thanh khoản. Tuy nhiên lượng bơm tiền này được đánh giá là quá nhỏ để ổn định tình hình.

Với diễn biến giảm mạnh trong một đêm của giá vàng Thế giới, xu hướng rút vốn khỏi các nền kinh tế mới nổi dự kiến sẽ chưa sớm dừng lại.

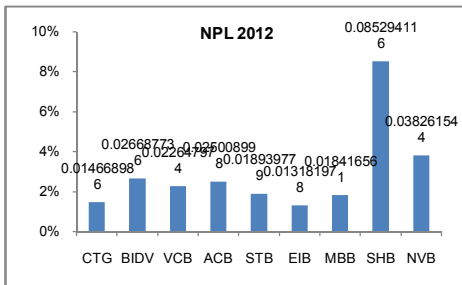
Theo NHNN, VAMC có thể xử lý được khoảng 80,000 – 100,000 tỷ đồng nợ xấu, với tỷ lệ thu hồi dự kiến là 20% – 40%. VAMC sẽ được hưởng 2% giá trị khoản thu hồi, số còn lại thuộc về Ngân hàng bán nợ. VAMC ưu tiên mua bán khoản nợ được đảm bảo bằng BĐS, khi tiêu chuẩn khoản nợ được mua bán cần có bảo đảm bằng tài sản, trong đó không dưới 65% tổng giá trị tài sản bảo đảm là BĐS, bao gồm cả BĐS hình thành trong tương lai. Thông tư cũng khuyến khích Ngân hàng xử lý TSĐB, khi khoản tiền xử lý sẽ được giữ tại Ngân hàng bán nợ đến hết kỳ hạn của trái phiếu. Thông tư cũng quy định khá cụ thể về việc hỗ trợ doanh nghiệp bán nợ, từ việc áp lãi suất, cơ cấu lại kỳ hạn đến việc hỗ trợ tiếp cận nguồn vốn.

Còn một điểm cần quan tâm trong hoạt động của VAMC, khi theo quy định, Ngân hàng có tỷ lệ nợ xấu trên 3% sẽ buộc phải bán nợ cho VAMC. Như vậy, khoản nợ xấu sẽ được mua để giảm tỷ lệ nợ xấu xuống 3%. Theo NHNN, hiện có 3 Ngân hàng có tỷ lệ nợ xấu trên 3%, thuộc diện phải bán nợ cho VAMC. Trong số 8 Ngân hàng niêm yết, chỉ có SHB và NVB có tỷ lệ nợ xấu trên 3%, thuộc diện phải bán nợ.

Tuy nhiên, hiện vẫn còn khoảng cách quá xa giữa tỷ lệ nợ xấu do NHNN tính toán (7.8% cuối năm 2012, tương đương khoảng 220,000 tỷ đồng) và tỷ lệ nợ xấu do hệ thống Ngân hàng báo cáo (4.56% cuối Q1.2013, tương đương khoảng 130,000 tỷ đồng). Theo số liệu của NHNN, có 135,000 tỷ đồng nợ xấu trên 3% cần xử lý, trong khi theo TCTD công bố, chỉ còn 45,000 tỷ đồng nợ xấu cần xử lý. Do vậy, dự kiến VAMC sẽ sớm công bố quy định về cách xác định khoản nợ xấu, cũng như thứ tự ưu tiên thực hiện việc mua bán nợ trong thời gian tới.

2 NHNN ban hành dự thảo Thông tư về mua bán, xử lý nợ xấu của VAMC


Nguồn: SBV



Nguồn: BCTC các NH

VN-INDEX


| Minor Trend | Short term trend | Intermediate Trend |
|-------------|------------------|--------------------|
| Giảm | Tăng | Tăng |

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



| Minor Trend | Short term trend | Intermediate Trend |
|-------------|------------------|--------------------|
| Giảm | Tăng | Tăng |

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index giảm điểm nhẹ về mức 498.84 điểm, giảm 0.67 điểm tương ứng với mức 0.13% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng rất mạnh so với phiên trước và ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.
- Độ rộng thị trường tăng nhẹ so với phiên hôm trước khi mà số lượng cổ phiếu tăng tăng nhẹ và số cổ phiếu giảm giảm nhẹ.
- Chỉ số VN-Index phân kỳ với chỉ báo RSI. Chỉ số VN-Index cũng phân kỳ với chỉ báo MACD vào tạo bẫy phá phân kỳ MACD.
- Chỉ số VN-Index giảm điểm qua mức hỗ trợ của đường trendline cũng như giảm điểm qua mức hỗ trợ của đường MA20.
- Mức kháng cự cho chỉ số VN-Index là khu vực 518 điểm. Mức hỗ trợ cho chỉ số VN-Index là khu vực 470 điểm.

Nhận định: Chỉ số VN-Index đã có sáu phiên giảm điểm liên tiếp, giảm qua các ngưỡng hỗ trợ quan trọng. Với những phiên giảm điểm này thì chỉ số VN-Index đã đánh mất xu hướng tăng điểm được tạo lập trước đó. Chỉ số VN-Index hồi lại hai phiên giữa tuần nhưng hai phiên hồi này chỉ tăng với mức tăng nhẹ và khối lượng sụt giảm mạnh. Đây là tín hiệu cho thấy lực cầu sụt giảm khi chỉ số VN-Index tăng điểm cũng như tín hiệu củng cố nhận định xu hướng đã đảo chiều. Cùng với diễn biến xấu đi của thị trường thế giới thì chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm thận trọng và nhà đầu tư có thể xem xét tiếp tục duy trì tỷ trọng tiền mặt ở mức cao.

HNX-INDEX

- HNX-Index giảm điểm nhẹ về mức 64.26 điểm, giảm 0.27 điểm tương ứng với mức 0.42% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng mạnh so với phiên trước và ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.
- Độ rộng thị trường tăng nhẹ so với phiên hôm trước khi mà số lượng cổ phiếu tăng tăng nhẹ và số cổ phiếu giảm giảm nhẹ.
- Chỉ số HNX-Index có năm phiên đi ngang ở khu vực kháng cự với biên độ hẹp sau đó có phiên giảm điểm khá mạnh với khối lượng tăng mạnh. Chỉ báo RSI phân kỳ với chỉ số HNX-Index.
- Chỉ số HNX-Index giảm điểm qua mức hỗ trợ của MA20.
- Mức kháng cự cho chỉ số HNX-Index là khu vực 66 điểm. Mức hỗ trợ cho chỉ số HNX-Index là khu vực 63-64 điểm.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index sau năm năm phiên đi ngang liên tiếp đã đi ngang với biên độ hẹp và khối lượng giao dịch thấp và giảm điểm mạnh vào phiên đầu tuần với khối lượng giao dịch lớn. Chỉ số HNX-Index hồi lại hai phiên giữa tuần nhưng hai phiên hồi này chỉ tăng với mức tăng nhẹ và khối lượng sụt giảm mạnh. Đây là tín hiệu cho thấy lực cầu sụt giảm khi chỉ số HNX-Index tăng điểm cũng như tín hiệu củng cố nhận định xu hướng đã đảo chiều. Cùng với diễn biến xấu đi của thị trường thế giới thì chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm thận trọng và nhà đầu tư có thể xem xét tiếp tục duy trì tỷ trọng tiền mặt ở mức cao.

LOẠC CỔ PHIẾU

Thị trường giao dịch kịch tính trên hai sàn khi hôm nay là ngày cuối cùng hai quỹ FTSE và VNM ETF thay đổi danh mục. Tuy nhiên, trước đà giảm mạnh của giá vàng thế giới và phản ứng rút vốn khá mạnh của nhà đầu tư tại các nền kinh tế mới nổi, tác động từ khối ngoại đến TTCK Việt Nam dự kiến vẫn chưa kết thúc. Do vậy, dù chúng tôi duy trì quan điểm tích cực về xu hướng thị trường trong trung dài hạn, nhưng xét trong ngắn hạn, nhà đầu tư vẫn nên thận trọng.

Chúng tôi duy trì nhận định nhóm cổ phiếu Bluechips có nền tảng cơ bản tốt vẫn là cơ hội đầu tư đáng quan tâm trong năm 2013. Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ có tăng trưởng lợi nhuận Q1.2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có KQKD Q1 hoàn thành kế hoạch năm 2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có tỷ lệ sở hữu của NĐTNN cao nhất để nhà đầu tư tham khảo.

TOP CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q1.2013 SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

| Mã CK | LN Q1.2013 | LN Q1 YOY | KLGD TB | EPS | BV | ROA | ROE | P/E | Công nợ/VCSH | Beta | PB | Kế hoạch cổ tức 2013 |
|-------|------------|-----------------|-----------|---------|--------|--------|--------|--------|--------------|--------|------|----------------------|
| SDA | 1.96 | 9686.90% | 8,132 | 198 | 14,632 | 0.70% | 1.36% | 24.81 | 0.97 | 1.14 | 0.33 | 500 |
| KDC | 32.64 | 8965.80% | 47,211 | 2,448 | 27,515 | 6.84% | 9.21% | 19.32 | 0.32 | 0.28 | 1.72 | 2,000 |
| PGC | 20.89 | 4647.90% | 488,668 | 1,616 | 12,478 | 5.61% | 13.50% | 6.13 | 1.51 | 1.07 | 0.79 | 1,200 |
| SDE | 0.94 | 3045.40% | 4,519 | 1,822 | 14,678 | 4.19% | 13.06% | 3.79 | 2.34 | 1.63 | 0.47 | 1,000 |
| NKG | 25.27 | 2023.67% | 107,413 | (3,516) | 10,142 | -4.99% | -31.8% | (3.70) | 6.56 | (0.10) | 1.28 | - |
| HTL | 0.53 | 1882.89% | 115 | 487 | 11,105 | 2.78% | 4.51% | 12.72 | 0.77 | 0.77 | 0.56 | 500 |
| RIC | 4.03 | 1818.00% | 2,210 | 178 | 14,907 | 0.98% | 1.19% | 33.21 | 0.24 | 0.73 | 0.40 | - |
| VIP | 112.09 | 1758.84% | 1,095,585 | 2,694 | 16,481 | 7.94% | 17.88% | 3.04 | 1.06 | 1.15 | 0.50 | - |
| PSI | 3.26 | 1614.78% | 476,427 | 65 | 9,944 | 0.36% | 0.66% | 112.31 | 0.86 | 1.16 | 0.73 | - |
| PDC | 1.36 | 1605.10% | 11,383 | 444 | 8,499 | 3.59% | 5.30% | 7.21 | 0.43 | 1.24 | 0.38 | - |

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD Q1.2013 HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2013 CAO NHẤT

| Mã CK | LN Q1.2013 | LN Q1 YOY | KLGD TB | EPS | BV | ROA | ROE | P/E | % hoàn thành kế | Beta | PB | Kế hoạch cổ tức 2013 |
|-------|------------|-----------|-----------|-------|--------|-----|-----|---------|-----------------|--------|------|----------------------|
| PPC | 945 | 612% | 1,401,353 | 4,489 | 15,629 | 12% | 35% | 5.77 | 282% | 1.25 | 1.66 | 800 |
| PSI | 3 | 1615% | 476,427 | 65 | 9,944 | 0% | 1% | 112.31 | 162% | 1.16 | 0.73 | - |
| PVT | 53 | 29% | 1,689,968 | 461 | 11,344 | 1% | 4% | 12.57 | 136% | 0.99 | 0.51 | - |
| NBP | 11 | 191% | 4,078 | 2,780 | 17,394 | 10% | 16% | 5.75 | 110% | 0.69 | 0.92 | 500 |
| BSI | 2 | -91% | 43,491 | (50) | 7,861 | 0% | -1% | (74.74) | 106% | 0.91 | 0.47 | - |
| SEC | 32 | 19% | 930 | 4,010 | 14,498 | 11% | 28% | 4.61 | 103% | (0.05) | 1.28 | 1,300 |
| SLS | 12 | #N/A | 9 | 7,244 | 25,154 | 19% | 30% | 3.52 | 99% | (0.38) | 1.01 | 1,500 |
| MKV | 0 | 177% | 1,903 | 224 | 9,383 | 2% | 3% | 35.32 | 98% | (0.87) | 0.84 | - |
| VIP | 112 | 1759% | 1,095,585 | 2,694 | 16,481 | 8% | 18% | 3.04 | 95% | 1.15 | 0.50 | - |
| ITC | 7 | 90% | 613,551 | 131 | 25,718 | 0% | 1% | 65.81 | 88% | 0.92 | 0.33 | - |

TOP CỔ PHIẾU CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU NĐTNN CAO NHẤT

| Mã CK | LN Q1.2013 | LN Q1 YOY | KLGD TB | EPS | BV | ROA | ROE | P/E | P/E Ngành | Beta | KH Cổ tức | Tỷ suất cổ tức theo KH |
|-------|------------|-----------|-----------|--------|--------|--------|--------|--------|-----------|------|-----------|------------------------|
| BBC | 4.41 | 151% | 9,235 | 1,821 | 37,836 | 3.88% | 5.05% | 12.91 | 13.57 | 0.59 | - | 49.00% |
| JVC | 7.08 | 77% | 163,037 | 4,691 | 19,891 | 14.12% | 27.7% | 4.26 | 7.70 | 0.96 | - | 49.00% |
| FPT | 474.68 | 39% | 372,461 | 5,714 | 23,841 | 10.85% | 25.0% | 7.88 | 7.30 | 1.10 | 2,000 | 49.00% |
| GBS | - | - | 144,539 | (515) | 11,230 | -1.53% | -4.47% | (4.28) | #N/A | 2.38 | - | 49.00% |
| BMP | 79.80 | -1% | 51,417 | 10,197 | 38,587 | 25.51% | 28.45% | 8.73 | 45.45 | 0.76 | 2,000 | 49.00% |
| TCR | (44.26) | -129% | 2,822 | (538) | 14,344 | -1.42% | -3.53% | (7.4) | 45.45 | 0.28 | - | 49.00% |
| TKU | 9.80 | 178% | 656 | 982 | 11,074 | 3.89% | 9.42% | #N/A | 45.45 | 1.40 | - | 49.00% |
| SSI | 160.06 | -14% | 1,695,729 | 1,259 | 15,169 | 5.35% | 8.55% | 14.78 | #N/A | 1.10 | 1,000 | 49.00% |
| VSC | 45.27 | -18% | 35,650 | 9,194 | 32,434 | 21.20% | 29.46% | 4.92 | 10.15 | 0.43 | - | 49.00% |
| DHG | 118.72 | 16% | 13,671 | 7,753 | 27,592 | 21.38% | 30.47% | 11.54 | 7.70 | 0.61 | 2,500 | 49.00% |

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 21/06/2013.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1 | ITA | 9,449,330 | HAG | 9,005,480 |
| 2 | PET | 1,923,170 | PVF | 7,699,620 |
| 3 | CSM | 1,800,450 | STB | 6,891,060 |
| 4 | VCB | 1,148,890 | OGC | 6,670,010 |
| 5 | FCM | 451,420 | PPC | 4,343,150 |

HNX

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1 | PVX | 4,021,300 | KLS | 600,500 |
| 2 | VCG | 2,317,100 | SHS | 217,632 |
| 3 | PVS | 2,117,515 | SQC | 149,000 |
| 4 | PVC | 426,800 | KHL | 59,300 |
| 5 | API | 310,000 | THT | 50,000 |

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD |
|-----|------------|----------|----------|------------|
| ITA | 8.1 | 7.4 | ↓ -8.64% | 26,343,690 |
| HAG | 22.5 | 22.6 | ↑ 0.44% | 16,257,550 |
| PPC | 25.4 | 23.6 | ↓ -7.09% | 12,938,240 |
| HQC | 7.5 | 7.2 | ↓ -4.00% | 12,016,560 |
| PVF | 8.5 | 7.7 | ↓ -9.41% | 9,866,600 |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD |
|-----|------------|----------|----------|------------|
| SHB | 7.2 | 6.9 | ↓ -4.17% | 24,605,418 |
| PVX | 5.6 | 5.6 | → 0.00% | 17,694,957 |
| FLC | 7.2 | 7.1 | ↓ -1.39% | 16,818,100 |
| SCR | 7.8 | 7.1 | ↓ -8.97% | 12,156,520 |
| PVS | 17.2 | 17.2 | → 0.00% | 9,900,411 |

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|-----|----------|
| HAR | 27.8 | 35.5 | 7.7 | ↑ 27.70% |
| CMX | 5.9 | 7.1 | 1.2 | ↑ 20.34% |
| NHW | 8.9 | 10.5 | 1.6 | ↑ 17.98% |
| CLP | 4.0 | 4.7 | 0.7 | ↑ 17.50% |
| VHG | 4.0 | 4.7 | 0.7 | ↑ 17.50% |

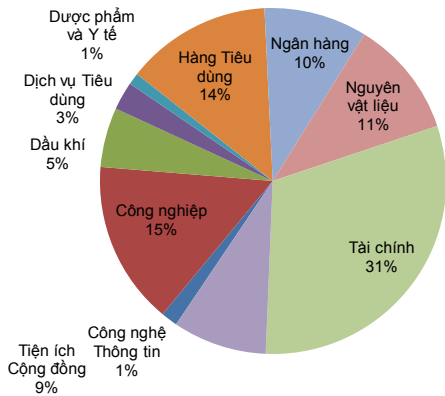
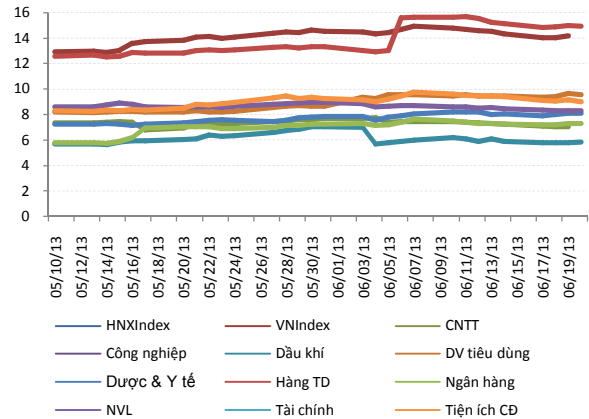
| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|-----|----------|
| SDC | 7.1 | 8.5 | 1.4 | ↑ 19.72% |
| HTP | 6.6 | 7.9 | 1.3 | ↑ 19.70% |
| KMT | 4.2 | 5.0 | 0.8 | ↑ 19.05% |
| PHS | 2.7 | 3.2 | 0.5 | ↑ 18.52% |
| GFC | 2.6 | 3.0 | 0.4 | ↑ 15.38% |

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|------|-----------|
| CLG | 18.2 | 13.6 | -4.6 | ↓ -25.27% |
| STT | 3.4 | 2.7 | -0.7 | ↓ -20.59% |
| SGT | 2.8 | 2.3 | -0.5 | ↓ -17.86% |
| BIC | 11.9 | 9.9 | -2.0 | ↓ -16.81% |
| BBC | 24.9 | 21.0 | -3.9 | ↓ -15.66% |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|------|-----------|
| PRC | 9.6 | 7.3 | -2.3 | ↓ -23.96% |
| MKV | 8.7 | 6.9 | -1.8 | ↓ -20.69% |
| SCL | 8.9 | 7.1 | -1.8 | ↓ -20.22% |
| PSC | 12.0 | 10.0 | -2.0 | ↓ -16.67% |
| HPS | 4.3 | 3.6 | -0.7 | ↓ -16.28% |

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------------|-------|-------|-------|-----|
| ITA | 26,343,690 | 0.2% | 34 | 220.7 | 0.6 |
| HAG | 16,257,550 | 3.6% | 622 | 36.3 | 1.2 |
| PPC | 12,938,240 | 35.0% | 4,489 | 5.3 | 1.5 |
| HQC | 12,016,560 | 3.1% | 447 | 16.1 | 0.6 |
| PVF | 9,866,600 | -1.5% | -165 | - | 0.7 |

Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------------|--------|--------|------|-----|
| SHB | 24,605,418 | -2.3% | -266 | - | 0.6 |
| PVX | 17,694,957 | -34.5% | -2,816 | - | 0.9 |
| FLC | 16,818,100 | 3.2% | 565 | 12.6 | 0.5 |
| SCR | 12,156,520 | -0.3% | -41 | - | 0.4 |
| PVS | 9,900,411 | 18.6% | 3,133 | 5.5 | 1.1 |

Top Đột biến giá HOSE

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|--------|--------|------|-----|
| HAR | ↑ 27.7% | 4.3% | 501 | 70.9 | 3.4 |
| CMX | ↑ 20.3% | 2.5% | 313 | 22.7 | 0.6 |
| NHW | ↑ 18.0% | 11.8% | 1,445 | 7.3 | 0.9 |
| CLP | ↑ 17.5% | -12.6% | -2,002 | - | 0.3 |
| VHG | ↑ 17.5% | -10.9% | -1,590 | - | 0.3 |

Top Đột biến giá HNX

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|---------|--------|------|-----|
| SDC | ↑ 19.7% | 9.4% | 1,829 | 4.6 | 0.4 |
| HTP | ↑ 19.7% | 4.1% | 490 | 16.1 | 0.7 |
| KMT | ↑ 19.0% | 2.7% | 318 | 15.7 | 0.4 |
| PHS | ↑ 18.5% | -45.3% | -2,784 | - | 0.6 |
| GFC | ↑ 15.4% | -119.3% | -6,581 | - | 1.3 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|-------|-----|
| ITA | 9,449,330 | 0.2% | 34 | 220.7 | 0.6 |
| PET | 1,923,170 | 15.4% | 2,702 | 8.5 | 1.3 |
| CSM | 1,800,450 | 31.3% | 5,084 | 8.0 | 2.3 |
| VCB | 1,148,890 | 10.1% | 1,804 | 17.1 | 1.7 |
| FCM | 451,420 | 11.1% | 943 | 14.8 | 1.3 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|-----------|--------|--------|------|-----|
| PVX | 4,021,300 | -34.5% | -2,816 | - | 0.9 |
| VCG | 2,317,100 | 2.3% | 267 | 49.4 | 1.1 |
| PVS | 2,117,515 | 18.6% | 3,133 | 5.5 | 1.1 |
| PVC | 426,800 | 14.6% | 2,601 | 6.5 | 1.0 |
| API | 310,000 | -37.3% | -4,505 | - | 0.5 |

Top Vốn hóa HOSE

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| GAS | 112,753 | 42.1% | 6,141 | 9.7 | 3.6 |
| VNM | 111,692 | 40.4% | 7,294 | 18.4 | 6.6 |
| VCB | 71,376 | 10.1% | 1,804 | 17.1 | 1.7 |
| MSN | 69,809 | 6.5% | 1,471 | 67.3 | 4.4 |
| CTG | 63,690 | 17.2% | 2,702 | 7.2 | 1.3 |

Top Vốn hóa HNX

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| ACB | 15,191 | 3.1% | 424 | 38.2 | 1.2 |
| PVS | 7,683 | 18.6% | 3,133 | 5.5 | 1.1 |
| SQC | 7,139 | 9.1% | 1,110 | 58.5 | 5.2 |
| SHB | 6,114 | -2.3% | -266 | - | 0.6 |
| VCG | 5,831 | 2.3% | 267 | 49.4 | 1.1 |

LỊCH SỰ KIỆN TUẦN

| Ngày thông báo | Ngày thực hiện | Ngày ĐKCC | Ngày GDKHQ | Mã CK | Loại sự kiện |
|----------------|----------------|-----------|------------|---------------|---------------------------------|
| 6/10/2013 | 6/21/2013 | 6/17/2013 | 6/13/2013 | VDL | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản |
| 6/11/2013 | 6/21/2013 | 6/21/2013 | 6/19/2013 | BMP | Phát hành cổ phiếu |
| 5/7/2013 | 6/21/2013 | 5/17/2013 | 5/15/2013 | AGD | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 5/16/2013 | 6/21/2013 | 6/3/2013 | 5/30/2013 | MCP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 5/16/2013 | 6/21/2013 | 5/31/2013 | 5/29/2013 | VNS | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 6/14/2013 | 6/24/2013 | 6/21/2013 | 6/21/2013 | DRC | Niêm yết thêm |
| 6/3/2013 | 6/24/2013 | 6/21/2013 | 6/21/2013 | VIC | Giao dịch cổ phiếu quỹ |
| 6/7/2013 | 6/24/2013 | 6/14/2013 | 6/12/2013 | PHR | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản |
| 5/28/2013 | 6/24/2013 | 6/7/2013 | 6/5/2013 | LAS | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 4/8/2013 | 6/24/2013 | 4/12/2013 | 4/10/2013 | LO5 | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 6/13/2013 | 6/24/2013 | 6/24/2013 | 6/20/2013 | CLG | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 6/12/2013 | 6/24/2013 | 6/24/2013 | 6/20/2013 | TCT | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 3/15/2013 | 6/25/2013 | 3/26/2013 | 3/22/2013 | DLR | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 6/5/2013 | 6/25/2013 | 6/11/2013 | 6/7/2013 | HLC | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 5/17/2013 | 6/25/2013 | 5/29/2013 | 5/27/2013 | GLT | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 6/17/2013 | 6/25/2013 | 6/21/2013 | 6/21/2013 | PXS | Niêm yết thêm |
| 6/12/2013 | 6/25/2013 | 6/21/2013 | 6/21/2013 | CCM | Đại hội Cổ đông Bất thường |
| 6/14/2013 | 6/25/2013 | 6/25/2013 | 6/21/2013 | SMT | Phát hành cổ phiếu |
| 5/13/2013 | 6/26/2013 | 5/23/2013 | 5/21/2013 | FBT | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 5/13/2013 | 6/26/2013 | 5/30/2013 | 5/28/2013 | BMI | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 5/2/2013 | 6/26/2013 | 5/31/2013 | 5/29/2013 | CPC | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 6/13/2013 | 6/26/2013 | 6/26/2013 | 6/24/2013 | TCR | Phát hành cổ phiếu |
| 5/30/2013 | 6/26/2013 | 6/12/2013 | 6/10/2013 | DQC | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 5/21/2013 | 6/26/2013 | 6/5/2013 | 6/3/2013 | TDC | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 6/20/2013 | 6/27/2013 | 6/21/2013 | 6/21/2013 | HBD | Tạm dừng Niêm yết |
| 5/31/2013 | 6/27/2013 | 6/14/2013 | 6/12/2013 | DPR | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 5/15/2013 | 6/27/2013 | 5/27/2013 | 5/23/2013 | PVR | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 5/22/2013 | 6/27/2013 | 6/21/2013 | 6/21/2013 | VFMVF1 | Đại hội Cổ đông Bất thường |
| 5/14/2013 | 6/27/2013 | 5/27/2013 | 5/23/2013 | NVN | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 5/30/2013 | 6/27/2013 | 6/11/2013 | 6/7/2013 | TV2 | Trả cổ tức bằng tiền mặt |



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)